TÒA ÁN ND TP B
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2020/LĐ-ST
Ngày: 02/12/2020
V/v "Tranh chấp Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B- TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Hà

***Các Hội thẩm nhân dân*:** Ông Trần Công Danh- Cán bộ hưu trí.

Ông Nguyễn Xuân Trúc- Nguyên cán bộ phòng lao động thành phố B.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Kim Hải - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Bà Nguyễn Thúy Duyên- KSV

Từ ngày 25/11/2020 đến ngày 02/12/2020 , Tòa án nhân dân thành phố B tiến hành xét xử công khai vụ án lao động thụ lý số 117/2018/LĐ-ST ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc Tranh chấp "Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐST- LĐ ngày 04 tháng 09 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2020/QĐ-HPT ngày 25/09/2020; Quyết định hoãn phiên Tòa số 94/2020/QĐ-HPT ngày 23/10/2020; Quyết định tạm ngừng phiên Tòa số 99/2020/QĐ-TNPT ngày 19/11/2020 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Vi V, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 370/47, đường H, khu phố 12, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (số cũ 84/2, khu phố 12, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai)

Đại diện theo ủy quyền:

1/ Bà Lạc Thị Tú D, sinh năm: 1982

2/ Bà Nguyễn Ngọc Thanh Ph, sinh năm: 1990.

Cùng địa chỉ: 68/1 Quốc Hưng, phường Th, Quận 2, thành phố H.

Theo giấy ủy quyền ngày 30/08/2018 có công chứng của văn phòng công chứng Th và giấy ủy quyền ngày 10/09/2018.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: luật sư Ngô Thị Kim Tr- Văn phòng luật sư Ph và cộng sự- Đoàn luật sư thành phố H.

- Bị đơn: Công ty TNHH VIỆT NAM M

Địa chỉ: Lô 227/1, đường A, Khu công nghiệp A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: chị Nguyễn Như Á, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Tầng 7, 99, Đ, phường Đ, quận 1, thành phố H.

Theo văn bản ủy quyền ngày 21/05/2020.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: luật sư Lê Văn Th- Công ty TNHH MTV S- Đoàn luật sư thành phố H.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai

Địa chỉ: 219, đường H, khu phố 4, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền bà Đinh Thị Phương H - phó chánh văn phòng.

Bà Vi, bà Phương, bà Trinh, bà Ái, ông Thanh có mặt. Bà Duy, bà Hoa có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, lời trình bày tại phiên Tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Thanh Ph trình bày:

Ngày 05/01/2013 giữa bà Bùi Vi V và công ty TNHH Việt Nam M có ký hợp đồng lao động số HD- 2013- 111202, thời hạn 03 năm tính từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2015, công việc là phó phòng hành chính, mức lương là 9.000.000đ/tháng. Sau khi hợp đồng lao động kết thúc hai bên không ký tiếp hợp đồng. Đầu năm 2016 giữa bà V và công ty TNHH Việt Nam M có thỏa thuận miệng là bà V sang làm việc tại phòng kiểm soát chất lượng, môi trường/ ISO với vị trí trưởng phòng trong thời hạn 01 năm kể từ đầu năm 2016 đến cuối năm 2016 . Sau khi hết thời hạn 01 năm thì đến giữa năm 2017 do bà V lập gia đình có dự định sinh con nên có yêu cầu xin chuyển về phòng hành chính. Không những không được chấp nhận mà công ty TNHH Việt Nam M còn bắt bà V phải viết bản cam kết với nội dung đồng ý làm việc với vị trí trưởng phòng kiểm soát chất lượng, môi trường/ ISO và sẽ không thưa kiện hay đưa ra pháp luật về vị trí làm việc hay điều chuyển công việc; Đồng thời có những hành động gây sức ép cho bà V như ra quyết định cho bà V nghỉ việc với lý do tham ô nhận hoa hồng của nhà cung cấp, vi phạm nội quy lao động, chống đối lãnh đạo, không cho bà V vào làm việc, không cho tham gia kỳ đại hội công đoàn cơ sở.v.v. Trước những sự việc nêu trên bà V đã làm đơn tố cáo gửi Ủy ban kiểm tra công đoàn khu công nghiệp B. Ngày 22/09/2017 Công đoàn khu công nghiệp đã ban hành công văn số 268/TBKL-UBKT đề nghị công ty TNHH Việt Nam M kiểm điểm nghiêm túc và nghiêm khắc phê bình.

Ngày 26/09/2017 Công đoàn khu công nghiệp B có văn bản số 981/CV-CĐKCN ngày 26/09/2017 yêu cầu lãnh đạo công ty TNHH Việt Nam M phải có ý kiến và phản hồi cho công đoàn khu công nghiệp B về đơn yêu cầu kêu cứu của bà V.

Ngày 04/10/2017 công ty TNHH Việt Nam M tổ chức họp thông báo cho bà

V biết Quyết định số 002/2017/QĐ-TGĐ ngày 21/09/2017 về việc ban hành và áp dụng cơ cấu tổ chức mới theo đó bà V sẽ được chuyển sang làm nhân viên bộ phận hành chính , nhánh hành chính, trực thuộc Phòng sản xuất. Tại cuộc họp này, công ty TNHH Việt Nam M mới thông báo cho bà V biết trong trường hợp bà V không đồng ý làm ở vị trí mới thì công ty TNHH Việt Nam M sẽ chấm dứt hợp đồng lao động với bà V. Cùng ngày công ty TNHH Việt Nam M gửi thông báo số 02/2017/TB-TGĐ ngày 04/10/2017 thông báo về việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà V nếu bà V không đồng ý làm việc với công việc mới.

Ngày 20/11/2017 công ty TNHH Việt Nam M ra quyết định không số ngày 20 tháng 11 năm 2017 chấm dứt hợp đồng lao động với bà V. Xét thấy việc công ty TNHH Việt Nam M chấm dứt hợp đồng lao động với bà V với lý do thay đổi cơ cấu tổ chức theo quy định tại khoản 10 điều 36 Bộ luật lao động là không có thực, bản chất của việc thay đổi cơ cấu tổ chức chỉ là muốn chấm dứt hợp đồng lao động với bà V nên bà V khởi kiện ra Tòa yêu cầu:

- Hủy quyết định chấm dứt hợp đồng lao động không số ngày 20/11/2017 của công ty TNHH Việt Nam M.

- Buộc công ty TNHH Việt Nam M nhận bà V trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã ký.

- Buộc công ty TNHH Việt Nam M thanh toán cho bà V một khoản tiền tương đương với tiền lương và phụ cấp trong những ngày bà không được làm việc cho đến thời điểm xét xử là: 18.260.000đ x 36 tháng = 657.360.000đ(Sáu trăm năm mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng);

- 02 tháng tiền lương là 18.260.000đ x 02 tháng = 36.520.000đ(Ba mươi sáu triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng)

- Buộc công ty TNHH Việt Nam M thanh toán trực tiếp cho bà V:

+ Khoản tiền đóng Bảo hiểm xã hội(bao gồm bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp) tính từ ngày 21/11/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là: 18.260.000đ x (17%+ 0,5%) x 36 tháng = 115.038.000đ(Một trăm mười lăm triệu không trăm ba mươi tám nghìn đồng).

+ Khoản tiền đóng Bảo hiểm thất nghiệp: 18.260.000đ x 1% x 36 tháng= 6.537.600đ(Sáu triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm đồng).

+ Khoản tiền đóng bảo hiểm y tế: 18.260.000đ x 3% x 36 tháng= 19.720.800đ(Mười chín triệu bảy trăm hai mươi nghìn tám trăm đồng).

Tại các bản khai, biên bản hòa giải, tại phiên Tòa Đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: việc công ty TNHH Việt Nam M và bà V thiết lập hợp đồng lao động ban đầu với mức lương, vị trí công việc đúng như bà V trình bày, mức lương của bà V khi chấm dứt hợp đồng lao động là 18.260.000đ/tháng đúng như bà V trình bày, công ty TNHH Việt Nam M không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà V. Bà V cho rằng công ty TNHH Việt Nam M tạo nên việc thay đổi cơ cấu tổ chức để chấm dứt hợp đồng lao động của bà Vi là không có cơ sở, bởi lẽ việc công ty TNHH Việt Nam M điều chuyển bà V từ bộ phận hành chính sang trưởng phòng kiểm soát chất lượng, môi trường/ ISO từ tháng 01 năm 2016 cũng là trên cơ sở nguyện vọng của bà Vi thể hiện qua mail ngày 30/12/2015 của bà V; công ty TNHH Việt Nam M cũng có quyết

định bổ nhiệm bà V với vị trí trưởng phòng kiểm soát chất lượng, môi trường/ ISO (quyết định bổ nhiệm số 111101-2016/QĐBN ngày 20/06/2026); Việc giải thể phòng kiểm soát chất lượng, môi trường/ ISO vì công ty TNHH Việt Nam M thấy không phù hợp, không hiệu quả nên Tổng giám đốc thấy cần thiết phải thay đổi nên mới quyết định thay đổi cơ cấu tổ chức. Việc thay đổi cơ cấu tổ chức đã ảnh hưởng đến việc làm của 04 người lao động bao gồm: Bà Bùi Vi V, ông Nguyễn Mạnh Q, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Mỹ Ph. Theo phương án sử dụng lao động thì khi thay đổi cơ cấu tổ chức công việc của 04 lao động trên được cụ thể hóa như sau:

+Bà Bùi Vi V sẽ làm ở vị trí nhân viên bộ phận hành chính- nhánh hành chính trực thuộc phòng sản xuất với mức lương là 6.120.000đ/tháng.

+Ông Nguyễn Mạnh Q sẽ làm ở vị trí tổ trưởng bộ phận sản xuất- nhánh sản xuất của Phòng sản xuất mức lương mới là 7.910.000đ/tháng (đã bao gồm phụ cấp).

+Ông Nguyễn Văn H sẽ làm ở vị trí tổ phó bộ phận sản xuất- nhánh sản xuất của phòng sản xuất, mức lương 6.450.000đ/tháng.

+Bà Nguyễn Mỹ Ph sẽ làm ở vị trí tổ phó bộ phận sản xuất - nhánh sản xuất của phòng sản xuất mức lương là 9.695.000đ/tháng.

Ngoài ra khi chấm dứt hợp đồng lao động với bà V công ty TNHH Việt Nam M cũng đã thanh toán đầy đủ các khoản cho bà Vi theo quy định của Bộ luật lao động.

Tại bản khai ngày 23/08/2019 Bảo hiểm xã hội Đồng Nai trình bày: bà Bùi Vi V, sinh năm 1982 mã số BHXH 4701013427 có quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội tại công ty TNHH Việt Nam M từ tháng 01/2012 đến tháng 11/2017 là 11 tháng. Theo phần mềm TST của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, tra cứu mã số Bảo hiểm xã hội thì bà Bùi Vi V từ tháng 12/2017 đến tháng 8/2019 không tham gia bảo hiểm xã hội. Nếu bà Vi không bị công ty TNHH Việt Nam M chấm dứt hợp đồng thì mức tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội vẫn thực hiện theo mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác theo quy định của pháp luật về lao động ghi trong hợp đồng lao động của bà Vi và công ty TNHH Việt Nam M đã ký kết(mức tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội tại thời điểm tháng 11/2017 của bà V là 18.260.000đ). Việc bà V yêu cầu công ty TNHH Việt Nam M phải thanh toán trực tiếp cho bà các khoản về bảo hiểm xã hội từ ngày 31/11/2017 thì theo quy định: Người lao động thuộc đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hộ, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động- bệnh nghề nghiệp bắt buộc thì người sử dụng lao động và người lao động phải đóng Bảo hiểm xã hộ, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động- bệnh nghề nghiệp theo quy định.

Trong trường hợp Tòa án tuyên quyết định chấm dứt hợp đồng lao động của công ty TNHH Việt Nam M đối với bà V là trái quy định của pháp luật, hợp đồng lao động giữa công ty TNHH Việt Nam M đối với bà V tiếp tục còn hiệu lực thì công ty TNHH Việt Nam M phải truy đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động từ tháng 12/2017 các khoản Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động- bệnh nghề nghiệp gồm phần phải đóng của công ty TNHH Việt Nam Mt là 21,5% và phần phải đóng của người lao động là 10,5% tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội của bà V và tiền lãi truy thu theo quy định.

Ngoài ra theo văn bản số 353/TB-BHXH ngày 17/09/2020 thì kể từ ngày 01/10/2019 Bảo hiểm xã hội thành phố B chính thức sáp nhập về Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai

Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: việc công ty TNHH Việt Nam M chấm dứt hợp đồng lao động với bà Bùi Vi V với lý do thay đổi cơ cấu tổ chức là trái quy định của pháp luật thể hiện ở những điểm sau:

Công ty TNHH Việt Nam M tạo ra việc thay đổi cơ cấu tổ chức chỉ nhằm mục đích chấm dứt hợp đồng lao động với bà V bởi lẽ tại báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 mà công ty TNHH Việt Nam M nộp cho Tòa thể hiện ông S miễn nhiệm từ ngày 05 tháng 07 năm 2017 nhưng Quyết định về việc ban hành và áp dụng cơ cấu tổ chức mới số 00109/2017/QĐ-TGĐ ngày 21/09/2017 và Quyết định số 002/2017/QĐ-TGĐ ngày 26/09/2017 là do ông S ký. Việc thay đổi cơ cấu tổ chức chỉ nhằm mục đích giải thể phòng quản lý kiểm soát chất lượng và sau khi thay đổi cơ cấu tổ chức thì trừ bà V ra cả 03 lao động còn lại không bị giảm lương và vẫn giữ nguyên chức vụ. Thời điểm công ty TNHH Việt Nam M tiến hành thay đổi cơ cấu tổ chức chỉ sau khi bà V liên tục tố cáo hành vi của công ty TNHH Việt Nam M đến các cơ quan nhà nước Việt Nam.

Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: cho rằng việc công ty TNHH Việt Nam M chấm dứt hợp đồng lao động với bà V do công ty TNHH Việt Nam M xét thấy cần phải thay đổi cơ cấu tổ chức cho phù hợp với tình hình sản xuất của công ty. Do bà V không đồng ý với vị trí công việc mới nên công ty TNHH Việt Nam M mới chấm dứt hợp đồng lao động với bà V. Công ty TNHH Việt Nam M chấm dứt hợp đồng lao động với bà V là đúng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn chấp hành đúng quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với lý do sau:

Về trình tự thủ tục ban hành quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty TNHH Việt Nam M đối với bà Bùi Vi V:

Ngày 21/09/2017 Công ty TNHH Việt Nam M quyết định ban hành và áp dụng cơ cấu tổ chức mới: Công ty sẽ giải thể phòng QC (Phòng quản lý chất lượng), trong đó bao gồm giải thể 02 bộ phận QC Sect (Bộ phận QC)- Bộ phận Enviroment/ISO Sect (bộ phận môi trường/ISO), nằm trong nhánh Factory (nhà máy)

Ngày 21/9/2017 Công ty TNHH Việt Nam M ban hành phương án sử dụng lao động do thay đổi cơ cấu tổ chức, theo đó bà Bùi Vi Vi từ chức vụ trưởng Phòng quản lý chất lượng, môi trường/ISO sẽ sang làm nhân viên bộ phận hành chính – nhánh hành chính trực thuộc phòng sản xuất (Pruduction Dept)…

Ngày 26/09/2017 Công ty TNHH Việt Nam M ra thông báo về việc thay đổi cơ cấu tổ chức gửi đến Ban quản lý các khu công nghiệp.

Cùng ngày 26/09/2017 Công ty TNHH Việt Nam Mt có quyết định về việc đào tạo và bố trí công việc cho người lao động do việc tái cơ cấu

Các quyết định và thông báo này chưa được tống đạt hợp lệ cho bà V. Tại phiên tòa, công ty TNHH Việt Nam M cho rằng đã niêm yết công khai tại xưởng sản xuất và văn phòng nhưng không có căn cứ gì chứng minh. Phía bà V phủ nhận chưa từng biết đến và nhận được các văn bản nêu trên cho đến ngày 04/10/2017.

Ngày 04/10/2017 công ty TNHH Việt Nam M có cuộc họp thông báo phương án sử dụng lao động đến người lao động nhưng không lập biên bản. Cùng ngày 04/10/2017 bà Bùi Vi V mới biết đến việc công ty TNHH Việt Nam M cơ cấu lại bộ phận QC và mình sẽ bị chuyển sang làm nhân viên hành chính và mức lương giảm còn 6.120.000 đồng/tháng. Công ty TNHH Việt Nam M không lập biên bản cuộc họp về việc bà V không đồng ý với chức vụ và mức lương mới nhưng đã ra thông báo chấm dứt hợp đồng lao động với bà V.

Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán do công ty TNHH Việt Nam M cung cấp thì ngày 05/7/2017 ông S đã bị miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc công ty TNHH Việt Nam M paint và ông Y được bổ nhiệm vào vị trí này. Tuy nhiên các quyết định về việc ban hành và áp dụng cơ cấu tổ chức mới ngày 21/9/2017; Thông báo về việc thay đổi cơ cấu tổ chức ngày 26/9/2017; Phương án sử dụng sử dụng lao động ngày 21/9/2017; Quyết định về việc đào tạo và bố trí công việc cho người lao động do tái cơ cấu ngày 27/9/2017… đều do ông S ký tên với chức danh Tổng giám đốc.

Ngày 04/10/2017 ông S tiếp tục ký thông báo chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Bùi Vi V.

Như vậy, việc ông S ký tên vào các văn bản nêu trên khi đã bị bãi miễn chức danh Tổng giám đốc – đại diện theo pháp luật của công ty TNHH Việt Nam M là không đúng thẩm quyền, trái quy định pháp luật. Từ đó quy trình chấm dứt hợp đồng đối với bà Bùi Vi V là không đúng.

Đối với số tiền Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động- bệnh nghề nghiệp vì công ty TNHH Việt Nam M chấm dứt hợp đồng lao động với bà V là trái pháp luật nên hợp đồng lao động của Công ty TNHH Việt Nam M và bà V tiếp tục còn hiệu lực. Công ty TNHH Việt Nam M phải truy đóng số tiền này cho Bảo hiểm xã hội Đồng Nai tỉnh Đồng Nai. Do đó yêu cầu của bà V về việc nhận lại số tiền này là không có căn cứ nên không chấp nhận.

Từ những phân tích trên, nhận thấy việc công ty TNHH Việt Nam M chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà V là trái quy định pháp luật nên hủy quyết định chấm dứt hợp đồng lao động không số /2017/QĐ-TGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017 của công ty TNHH Việt Nam M; Công ty TNHH Việt Nam M phải nhận bà trở lại làm việc, trả

tiền lương những ngày bà V không được làm việc, 02 tháng tiền lương theo quy định của Bộ luật lao động.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà V, không chấp nhận yêu cầu thanh toán các khoản Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động- bệnh nghề nghiệp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Bà Lạc Tú D, Bảo hiểm xã hội Đồng Nai có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tòa án tiến hành đưa vụ kiện ra xét xử là đúng theo quy định của pháp luật.

[2]Về pháp luật áp dụng và xác định quan hệ tranh chấp: bà Bùi Vi V khởi kiện yêu cầu:

- Hủy quyết định chấm dứt hợp đồng lao động không số ngày 20/11/2017 của công ty TNHH Việt Nam M với lý do trái pháp luật.
- Buộc công ty TNHH Việt Nam M nhận bà V trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã ký.
- Buộc công ty TNHH Việt Nam M thanh toán cho bà V một khoản tiền tương đương với tiền lương và phụ cấp trong những ngày bà không được làm việc cho đến thời điểm xét xử là 18.260.000đ x 36 tháng = 657.360.000đ(Sáu trăm năm mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).
- 02 tháng tiền lương là 18.260.000đ x 02 thàng = 36.520.000đ(Ba mươi sáu triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).
- Buộc công ty TNHH Việt Nam M thanh toán trực tiếp cho bà Vi:

+ Khoản tiền đóng Bảo hiểm xã hội(bao gồm bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp) tính từ ngày 21/11/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là: 18.260.000đ x (17%+ 0,5%) x 36 tháng = 115.038.000đ(Một trăm mười lăm triệu không trăm ba mươi tám nghìn đồng).

+ Khoản tiền đóng Bảo hiểm thất nghiệp: 18.260.000đ x 1% x 36 tháng= 6.537.600đ(Sáu triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

+ Khoản tiền đóng bảo hiểm y tế: 18.260.000đ x 3% x 36 tháng= 19.720.800đ(Mười chín triệu bảy trăm hai mươi nghìn tám trăm đồng).đ

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp " Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động" và áp dụng Bộ luật lao động năm 2012 để giải quyết vụ án.

[3] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tư cách đương sự:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 32, khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa. Căn cứ khoản 2, 3, 4 điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự

năm 2015, xác định bà Bùi Vi v là nguyên đơn, công ty TNHH Việt Nam M là bị đơn, bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[4] Về nội dung vụ án:

Ngày 05/01/2013 giữa bà Bùi Vi V và công ty TNHH Việt Nam M có ký hợp đồng lao động số HD- 2013- 111202, thời hạn 03 năm tính từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2015, công việc là phó phòng hành chính, mức lương là 9.000.000đ/tháng. Sau khi hợp đồng lao động kết thúc hai bên không ký tiếp hợp đồng. Đầu năm 2016 giữa bà V và công ty TNHH Việt Nam M có thỏa thuận miệng là bà V sang làm việc tại chất lượng, môi trường /ISO trong thời hạn 01 năm kể từ đầu năm 2016 đến cuối năm 2016. Sau khi hết thời hạn 01 năm thì đến giữa năm 2017 do bà V lập gia đình và muốn sinh con nên có yêu cầu xin chuyển về phòng hành chính.

Ngày 21/09/2017 công ty TNHH Việt Nam M ban hành quyết định số 00109/2017/QĐ-TGĐ quyết định về việc ban hành và áp dụng cơ cấu tổ chức mới kèm phương án sử dụng lao động do thay đổi cơ cấu tổ chức, theo đó phòng phòng quản lý chất lượng, môi trường/ISO sẽ bị giải thể và có 04 lao động bị ảnh hưởng đưa đi đào tạo lại và tiếp tục sử dụng bao gồm:

- Bà Bùi Vi V sẽ làm ở vị trí nhân viên bộ phận hành chính- nhánh hành chính trực thuộc phòng sản xuất với mức lương là 6.120.000đ/tháng.
- Ông Nguyễn Mạnh Q sẽ làm ở vị trí tổ trưởng bộ phận sản xuất- nhánh sản xuất của Phòng sản xuất mức lương mới là 7.910.000đ/tháng (đã bao gồm phụ cấp).
- Ông Nguyễn Văn H sẽ làm ở vị trí tổ phó bộ phận sản xuất- nhánh sản xuất của phòng sản xuất, mức lương 6.450.000đ/tháng.
- Bà Nguyễn Mỹ Ph sẽ làm ở vị trí tổ phó bộ phận sản xuất - nhánh sản xuất của phòng sản xuất mức lương là 9.695.000đ/tháng.

Ngày 26/09/2017 công ty TNHH Việt Nam M ban hành quyết định số 002/2017/QĐ-TGĐ ngày 26/09/2017 quyết định về việc đào tạo và bố trí công việc cho người lao động do viếc tái cơ cấu theo đó 04 lao động gồm bà Bùi Vi V, ông Nguyễn Mạnh Q, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Mỹ Ph sẽ được đào tạo và sắp xếp vào vị trí theo như phương án sử dụng lao động được ban hành kèm theo quyết định số 00109/2017/QĐ-TGĐ quyết định về việc ban hành và áp dụng cơ cấu tổ chức mới.

Ngày 04/10/2017, công ty TNHH Việt Nam M tiến hành thông báo và họp chính thức với các nhân viên bị ảnh hưởng do thay đổi cơ cấu. Cùng ngày công ty TNHH Việt Nam M ra thông báo số 02/2017/TB-TGĐ ngày 04/10/2017 thông báo về việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà V sau thời hạn 45 ngày với lý do bà V không đồng ý làm việc với công việc mới.

Ngày 20/11/2017 công ty TNHH Việt Nam M ra quyết định không số chấm dứt hợp đồng lao động với bà Bùi Vi V theo quy định tại khoản 10 điều 36 Bộ luật lao động năm 2012.

Không đồng ý với quyết định chấm dứt hợp đồng lao động trên, bà V khởi kiện công ty TNHH Việt Nam M ra Tòa yêu cầu:

- Hủy quyết định chấm dứt hợp đồng lao động không số ngày 20/11/2017 của công ty TNHH Việt Nam M.

- Buộc công ty TNHH Việt Nam M nhận bà V trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã ký.

- Buộc công ty TNHH Việt Nam M thanh toán cho bà V một khoản tiền tương đương với tiền lương và phụ cấp trong những ngày bà không được làm việc cho đến thời điểm xét xử là 18.260.000đ x 36 tháng = 657.360.000đ(Sáu trăm năm mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng);

- 02 tháng tiền lương là 18.260.000đ x 02 tháng = 36.520.000đ(Ba mươi sáu triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

- Buộc công ty TNHH Việt Nam M thanh toán trực tiếp cho bà V các khoản:

+ Khoản tiền đóng Bảo hiểm xã hội(bao gồm bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp) tính từ ngày 21/11/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là: 18.260.000đ x (17%+ 0,5%) x 36 tháng = 115.038.000đ(Một trăm mười lăm triệu không trăm ba mươi tám nghìn đồng).

+ Khoản tiền đóng Bảo hiểm thất nghiệp: 18.260.000đ x 1% x 36 tháng= 6.537.600đ(Sáu triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm đồng).

+ Khoản tiền đóng bảo hiểm y tế: 18.260.000đ x 3% x 36 tháng= 19.720.800đ(Mười chín triệu bảy trăm hai mươi nghìn tám trăm đồng).

Về phía công ty TNHH Việt Nam M không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Vi V

Xét yêu cầu khởi kiện của bà V là có căn cứ bởi lẽ: tại điều 1 của Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động không số /2017/QĐ-TGĐ ngày 20/11/2017 của công ty TNHH Việt Nam M có ghi rõ lý do chấm dứt hợp đồng lao động với bà Bùi Vi Vi là do công ty TNHH Việt Nam M thay đổi cơ cấu tổ chức, theo quy định tại khoản 10 điều 36 Bộ luật lao động hiện hành.

Tại khoản 1 điều 44 Bộ luật lao động năm 2012 quy định:

"Trường hợp thay đổi cơ cấu, công nghệ mà ảnh hưởng đến việc làm của nhiều người lao động, thì người sử dụng lao động có trách nhiệm xây dựng và thực hiện phương án sử dụng lao động theo quy định tại Điều 46 của Bộ luật này; trường hợp có chỗ làm việc mới thì ưu tiên đào tạo lại người lao động để tiếp tục sử dụng.

Trong trường hợp người sử dụng lao động không thể giải quyết được việc làm mới mà phải cho người lao động thôi việc thì phải trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động theo quy định tại Điều 49 của Bộ luật này"

Theo phương án sử dụng lao động ngày 21/09/2017 và Quyết định số 002/2017/ QĐ-TGĐ ngày 26/09/2017 của công ty TNHH Việt Nam M và theo lời trình bày của đại diện công ty TNHH Việt Nam M thể hiện danh sách 04 lao động được tiếp tục sử dụng và đào tạo với vị trí và mức lương như sau:

- Bà Bùi Vi V, chức vụ trưởng phòng kiểm soát chất lượng, môi trường/ISO chuyển đến bộ phận hành chính- Nhánh hành chính trực thuộc phòng sản xuất sẽ làm ở

vị trí nhân viên bộ phận hành chính- nhánh hành chính trực thuộc phòng sản xuất với mức lương là 6.120.000đ/tháng.

- Ông Nguyễn Mạnh Q sẽ làm ở vị trí tổ trưởng bộ phận sản xuất- nhánh sản xuất của Phòng sản xuất mức lương mới là 7.910.000đ/tháng (đã bao gồm phụ cấp).

- Ông Nguyễn Văn H sẽ làm ở vị trí tổ phó bộ phận sản xuất- nhánh sản xuất của phòng sản xuất, mức lương 6.450.000đ/tháng.

- Bà Nguyễn Mỹ Ph sẽ làm ở vị trí tổ phó bộ phận sản xuất - nhánh sản xuất của phòng sản xuất mức lương là 9.695.000đ/tháng.

Như vậy về bản chất 04 lao động trên không bị ảnh hưởng việc làm mà chỉ chuyển từ bộ phận này sang bộ phận khác trong công ty và ngoại trừ bà Bùi Vi V thì 03 lao động còn lại bao gồm ông Q, ông H, bà Ph khi thay đổi cơ cấu tổ chức sản xuất thì mức lương không thay đổi và chức vụ cũng không thay đổi nên không thể xem đây là việc thay đổi cơ cấu, công nghệ theo quy định tại điều 44 Bộ luật lao động năm 2012.

Ngoài ra, tại báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 mà công ty TNHH Việt Nam M nộp cho Tòa thể hiện ông S miễn nhiệm từ ngày 05 tháng 07 năm 2017 nhưng Quyết định về việc ban hành và áp dụng cơ cấu tổ chức mới số 00109/2017/QĐ-TGĐ ngày 21/09/2017 và Quyết định số 002/2017/QĐ-TGĐ ngày 26/09/2017 là do ông S ký. Đồng thời theo quy định tại điều lệ công ty TNHH Việt Nam M thì tổng giám đốc chỉ có thẩm quyền kiến nghị việc thay đổi cơ cấu tổ chức sản xuất của công ty. Như vậy việc công ty TNHH Việt Nam M chấm dứt hợp đồng lao động với bà V theo quy định tại khoản 10 điều 36 Bộ luật lao động năm 2012 là không đảm bảo đúng quy định.

Qua làm việc cả bà V và công ty TNHH Việt Nam M đều thống nhất mức lương khi chấm dứt hợp đồng lao động với bà Vi là 18.260.000đ/tháng. Căn cứ khoản 1 điều 42 Bộ luật lao động năm 2012, Hội đồng xét xử buộc:

- Công ty TNHH Việt Nam M thanh toán cho bà V một khoản tiền tương đương với tiền lương và phụ cấp trong những ngày bà V không được làm việc cho đến thời điểm xét xử là 18.260.000đ x 36 tháng = 657.360.000đ(Sáu trăm năm mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

-02 tháng tiền lương là 18.260.000đ x 02 tháng = 36.520.000đ(Ba mươi sáu triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại phiên Tòa hôm nay bà Bùi Vi V vẫn giữ nguyên yêu cầu công ty TNHH Việt Nam M nhận bà trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã ký. Về phía công ty TNHH Việt Nam M không chấp nhận yêu cầu của bà V với lý do không còn vị trí công việc đã giao kết trong hợp đồng. Căn cứ khoản 4 điều 42 BLLĐ năm 2012 Hội đồng xét xử buộc công ty TNHH Việt Nam M có trách nhiệm nhận bà V trở lại làm việc, vị trí công việc sẽ được hai bên thương lượng để sửa đổi, bổ sung hợp đồng lao động.

Đối với yêu cầu của bà V buộc công ty TNHH Việt Nam M thanh toán trực tiếp cho bà các khoản:

+ Khoản tiền đóng Bảo hiểm xã hội(bao gồm bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp) tính từ ngày 21/11/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là: 18.260.000đ x (17%+ 0,5%) x 36 tháng = 115.038.000đ(Một trăm mười lăm triệu không trăm ba mươi tám nghìn đồng).

+ Khoản tiền đóng Bảo hiểm thất nghiệp: 18.260.000đ x 1% x 36 tháng= 6.537.600đ(Sáu triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm đồng).

+ Khoản tiền đóng bảo hiểm y tế: 18.260.000đ x 3% x 36 tháng= 19.720.800đ(Mười chín triệu bảy trăm hai mươi nghìn tám trăm đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ khoản 2 điều 3 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định: " Bảo hiểm xã hội bắt buộc là loại hình bảo hiểm xã hội bắt buộc do nhà nước tổ chức mà người lao động và người sử dụng lao động phải tham gia" và tại khoản 1 điều 2 Luật bảo hiểm y tế số 46/VBHN-VPQH ngày 10 tháng 12 năm 2018 quy định bảo hiểm y tế là loại hình bảo hiểm bắt buộc nên việc bà V yêu cầu công ty TNHH Việt Nam M có trách nhiệm thanh toán trực tiếp cho bà các khoản tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế là không có cơ sở chấp nhận. Để đảm bảo đúng quy định của pháp luật về bảo hiểm, Hội đồng xét xử buộc công ty TNHH Việt Nam M và bà V phải đóng các khoản Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động- bệnh nghề nghiệp theo đó phần của công ty TNHH Việt Nam M là 21,5% và phần phải đóng của bà V là 10,5% tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội và tiền lãi truy thu theo quy định từ tháng 12/2017 đến khi Công ty TNHH Việt Nam M nhận bà V trở lại làm việc là phù hợp.

Án phí LĐST: bà Vi được miễn; Công ty TNHH Việt Nam M phải chịu án phí LĐST theo qui định của pháp luật.

Quan điểm của vị luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Quan điểm của Vị luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 32, khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39, khoản 2, 3, 4 điều 68, điểm a khoản 1 điều 228; 235, khoản 4 điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào Điều 36, 38, 42, 44 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 13 Nghị định số 05/2015/NĐ-Cp ngày 12/01/2015 của Chính Phủ.

Căn cứ điều 3 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; điều 2 Luật Bảo hiểm y tế năm 2018.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Vi v.

Hủy quyết định chấm dứt hợp động lao động không số ngày 20/11/2017 của công ty TNHH Việt Nam M về việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà Bùi Vi V.

Buộc công ty TNHH Việt Nam M thanh toán cho bà Bùi Vi V một khoản tiền tương đương với tiền lương và phụ cấp trong những ngày bà Vi không được làm việc cho đến thời điểm xét xử là 18.260.000đ x 36 tháng = 657.360.000đ(Sáu trăm năm mươi bảytriệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng);

Buộc công ty TNHH Việt Nam M thanh toán cho bà V 02 tháng tiền lương là 18.260.000đ x 02 tháng = 36.520.000đ(Ba mươi sáu triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Buộc công ty TNHH Việt Nam M có trách nhiệm nhận bà Bùi Vi V trở lại làm việc. Hai bên sẽ thương lượng để sửa đổi bổ sung hợp đồng lao động.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Vi V về việc yêu cầu công ty TNHH Việt Nam M thanh toán trực tiếp cho bà Bùi Vi V các khoản :

+ Khoản tiền đóng Bảo hiểm xã hội(bao gồm bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp) tính từ ngày 21/11/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là: 18.260.000đ x (17%+ 0,5%) x 36 tháng = 115.038.000đ(Một trăm mười lăm triệu không trăm ba mươi tám nghìn đồng).

+ Khoản tiền đóng Bảo hiểm thất nghiệp: 18.260.000đ x 1% x 36 tháng= 6.537.600đ(Sáu triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

+ Khoản tiền đóng bảo hiểm y tế: 18.260.000đ x 3% x 36 tháng= 19.720.800đ(Mười chín triệu bảy trăm hai mươi nghìn tám trăm đồng).

Buộc công ty TNHH Việt Nam M và bà Bùi Vi V phải truy đóng cho bà Bùi Vi Vi từ tháng 12/2017 đến khi nhận bà Vi trở lại làm việc các khoản: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động- bệnh nghề nghiệp bao gồm:

Phần phải đóng của công ty TNHH Việt Nam M là 21,5% và phần phải đóng của bà Bùi Vi V là 10,5% tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội của bà Vi và tiền lãi truy thu theo quy định tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi xuất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí lao động sơ thẩm: công ty TNHH Việt Nam Mt phải nộp 17.877.600đ(Mười bảy triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm đồng). Bà Bùi Vi V được miễn.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án. Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai, bà D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
-TAND tỉnh (2);
-VKS (2);
-THA Dân sự (1);
-Lưu (4);
-Đương sự (2).

Trần Thị Mộng Hà